TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

T, ngày 06 tháng 8 năm 2024

Số: 353/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc "*Ly hôn*", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh P

Chỗ ở: Số xxx, ngách xxx, ngõ xxx Y, xã T, huyện T, thành phố H

- Bị đơn: Anh Lê Quang T, sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh P

Chỗ ở: Số xxx đường T, phường T, quận T, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết cố 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về "*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*";

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Quang T.

2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Quang T có một con chung là cháu Lê Ngọc H, sinh ngày 22/6/2022. Ghi nhận sự thỏa thuận của Nguyễn Thị Bích N và anh Lê Quang T như sau: Giao cháu Lê Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Lê Ngọc H đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi

khác. Anh Lê Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Lê Ngọc H cho chị Nguyễn Thị Bích N với mức 4.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 8/2024 cho đến khi cháu Lê Ngọc H đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác.

Anh Lê Quang T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007363 ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã T, huyện Đ, P (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 ngày 30/11/2021;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Hải